

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07-04-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Vũ Khắc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:
Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Xuân T; nơi cư trú: Số 150A L, phường L, quận L, thành phố H; có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Trần Mạnh D; nơi cư trú: Số 150A L, phường L, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Xuân T trình bày:

Bà Phạm Thị Xuân T và ông Trần Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L ngày 25/11/1994. Đến nay có hai con chung.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận bình thường, đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng

quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Từ giữa năm 2019 đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, bà Phạm Thị Xuân T đề nghị Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết cho bà ly hôn ông Trần Mạnh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Minh C, sinh ngày 01/3/1995 và Trần Hà V, sinh ngày 09/8/2007. Con Trần Minh C đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T đề nghị Tòa án giải quyết giao con Trần Hà V cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Trần Mạnh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, ông D có bản tự khai đồng ý với các yêu cầu của bà Thu. Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như bà T trình bày. Ông nhất trí giao con Trần Hà V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Quá trình Tòa án tiến hành xác minh, T thập chứng cứ, chính quyền địa phương xác định bà T và ông D có xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống, tính cách bất đồng và hiện ông bà sống ly thân. Bà T xin ly hôn ông D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Trần Mạnh D kết hôn tự nguyện và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L ngày 25/11/1994 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do hai bên quan điểm sống, lối sống không hòa hợp nên đến nay hai bên đã sống ly thân. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho bà T ly hôn ông D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Trần Mạnh D có hai con chung là Trần Minh C, sinh ngày 01/3/1995 và Trần Hà V, sinh ngày 09/8/2007. Con lớn Trần Minh C đã thành niên nên không xét. Đối với con Trần Hà V, hiện nay cháu đang sống với mẹ, đồng thời có đơn đề nghị được tiếp tục sống với mẹ; bà T đề nghị Tòa án giao con cho bà nuôi nên giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và qua xác minh tại nơi cư trú thể hiện: Ông Trần Mạnh D có nơi cư trú tại số 150A L, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là bà Phạm Thị Xuân T và bị đơn là ông Trần Mạnh D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Mạnh D có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Mạnh D.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Trần Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L ngày 25/11/1994 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống. Tại bản tự khai, cả hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ. Qua xác minh tại nơi cư trú của bà T và ông D cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy bà T yêu cầu được ly hôn ông D là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Trần Mạnh D có hai con chung là Trần Minh C, sinh ngày 01/3/1995 và Trần Hà V, sinh ngày 09/8/2007. Con lớn Trần Minh C đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xét. Con nhỏ là Trần Hà V có đơn trình bày nguyện vọng được sống với mẹ. Tại phiên tòa ông D vắng mặt nhưng đã có bản tự khai đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu Vy. Hiện nay cháu Vy đang sống với mẹ, bà T đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho bà nuôi nên việc giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế.

[6] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Xuân T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân T được ly ông Trần Mạnh D.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Hà V, sinh ngày 09/8/2007 cho bà Phạm Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Xuân T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0014288 ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. L, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (ĐKKH số 97 ngày 25/11/1994);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh

